TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2024/HS-ST
Ngày: **23/5/2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hiên và bà Nguyễn Thị Hương Giang
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐ-HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn N**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lò Văn Chung, sinh năm 1975 và bà Lò Thị Ngôn, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024, đến ngày 24/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

2. Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Chang Lứa, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lò Văn Hộn, sinh năm 1965 và bà Lèo Thị Bang, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị Thương, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024, đến ngày 22/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

3. Họ và tên: **Ngô Văn L** sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngõ 15 Địch Hòa, khu 3, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Ngô Văn Cường, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị Luyên, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 19/01/2024, đến ngày 24/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản Chang Lứa, xã Mường Chum, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa;

** Người làm chứng:* Anh Lường Văn H, sinh năm 1997

** Người chứng kiến:* Ông Vương Đức M, sinh năm 1964

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn N và Lò Văn T là bạn bè xã hội và đều là những người sử dụng ma túy Heroine. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, N nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Sáng ngày 19/01/2024, N thuê xe ôm đến huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh mua của một người đàn ông tên là Tuấn (không rõ địa chỉ) 20 đoạn ống nhựa (16 ống màu tím, 04 ống màu xanh) và 01 gói nilon màu xanh, bên trong ống nhựa và gói nilon màu xanh có chứa ma túy Heroine, với số tiền 2.000.000 đồng. N cất giấu ma túy vào trong người, thuê xe ôm về khu vực cổng khu công nghiệp Đại An, thành phố Hải Dương rồi đi bộ vào khu vực vắng người thuộc thôn Tiền, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng sử dụng 01 ống ma túy màu tím bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Ngô Văn L (là bạn xã hội của T) gọi điện và nhắn tin qua mạng xã hội zalo rủ T góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý, bảo L đến cổng khu nghiệp Đại An gặp nhau cùng đi mua ma túy. Đồng thời lúc này theo T khai có anh Lường Văn Hùng, sinh năm 1997, ở bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (là bạn của T) nhắn tin qua zalo nhờ T mua hộ 500.000 đồng ma túy Heroine mang về thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng để cùng sử dụng. T đồng ý và gọi từ sim điện thoại số 0399623389 đến sim số 0966920221 của N hỏi mua 900.000 đồng Heroine, N bảo T đến khu vực cổng Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương giao nhận ma túy. Sau đó, N lấy một phần ma túy trong túi nilon màu xanh cho vào 01 túi nilon màu trắng mục đích để bán cho T. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, L đi xe đạp điện đến cổng khu công nghiệp Đại An gặp T, T điều khiển xe môtô Honda Vision màu đen, BKS 26AF-001.28 (mượn của chị Hoàng Thị T1, vợ của T) cùng L đến khu vực cổng Tứ Thông gặp N. Tại đây, L đưa cho T 200.000 đồng, T bỏ ra 600.000 đồng đưa cho N tổng là 800.000 đồng, đồng thời L chuyển khoản 100.000 đồng từ số tài khoản 8819970899999 ngân hàng MBbank đến số tài khoản 1017951984 ngân hàng Vietcombank của N. Sau đó, Tbảo L đi xe đạp điện ra cổng khu công nghiệp Đại An gửi xe đợi T đón. Khi L đang tìm chỗ gửi xe thì gặp một

người bạn xã hội (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mượn xe đạp điện, L đồng ý và đưa xe cho người này mượn. T ở lại được N đưa cho 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa Heroine. T cầm gói ma túy đi vào nghĩa trang thôn Tiền, thị trấn Lai Cách dùng dao tem (có sẵn trong người) chia ma túy thành 2 phần (2 cục) rồi sử dụng ma túy vụn bằng hình thức cho vào giấy bạc, hơ lửa đốt rồi hít ma túy vào người. Sau khi sử dụng xong, T vứt giấy bạc, bật lửa, dao tem đi rồi ra cổng khu công nghiệp Đại An đón L. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi T và L đi đến thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1x1) cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng lắp sim số 0982708996 của L; 01 điện thoại di động Samsung màu đen lắp sim số 0399623389 của T; quản lý xe môtô BKS 26AF-001.28 của T. Cùng ngày Cơ quan điều tra thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ trong người Lò Văn N: 19 đoạn ống nhựa (15 ống màu tím, 04 ống màu xanh), kích thước (1x3)cm bên trong các ống chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, lắp sim số 0966920221.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử FASTEP tìm chất ma túy đối với Lò Văn N, Lò Văn T và Ngô Văn L, kết quả dương tính với Heroine.

Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 20/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói nilon màu trắng thu của T và L là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,547g; Chất bột dạng cục màu trắng trong 19 đoạn ống nhựa và trong túi nilon màu xanh thu của Lò Văn N là ma túy loại Heroine, khối lượng 2,138g.

Quá trình điều tra, Lường Văn Hùng xác định không sử dụng tài khoản zalo, không nhờ Lò Văn T mua hộ ma túy; Ngô Văn L khai nhận ngày 17/01/2024 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà. Quá trình điều tra xác định xe môtô BKS 26AF-001.28 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994, ở bản Chang Lứa, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (vợ của T). Số tiền 900.000 đồng do bán ma túy mà có, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Về vật chứng vụ án: Đối với 2,488g Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 03 điện thoại di động; 19 đoạn ống nhựa và xe môtô BKS 26AF-001.28 đang quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 03/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Lò Văn T và Ngô Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên; đồng thời, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật được nêu trong nội dung bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Lò Văn T và Ngô Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 07 (Bẩy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T và Ngô Văn L.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 17 (Mười bẩy) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 16 (Mười sáu) tháng đến 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 2,488g Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 19 đoạn ống nhựa; sim số điện 0982708996; 0966920221 và 0399623389;

+ Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động;

+ Truy thu số tiền 900.000đ của bị cáo Ngọc sung quỹ Nhà nước;

+ Trả chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản Chang Lứa, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La chiếc xe môtô BKS 26AF-001.28.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị

cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/01/2024, tại khu vực cống Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Lò Văn N đã có hành vi bán trái phép 0,547g Heroine với số tiền 900.000 đồng cho Lò Văn T và Ngô Văn L. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi T và L mang 0,547g Heroine đến thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, N còn có hành vi cất giấu trong người 2,138g Heroine với mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lò Văn N bán trái phép 0,547g Heroine với số tiền 900.000 đồng cho Lò Văn T và Ngô Văn L *(trong đó Linh đưa cho T 200.000 đồng, T bỏ ra 600.000 đồng trước mặt bị cáo N. Tổng số tiền T, Lgiao cho N là 800.000 đồng; đồng thời, số tiền 100.000đ còn thiếu L chuyển khoản từ số tài khoản 8819970899999 của L mở tại Ngân hàng MBbank đến số tài khoản*

1017951984 được mở tại Ngân hàng Vietcombank của N). Như vậy, xác định hành vi của bị cáo N bán ma túy cho T và L nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung "đối với 02 người trở lên", hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được qui định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn T và Ngô Văn L, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ được 01 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,547g nên hành vi của T và L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo Lò Văn N; Lò Văn T và Ngô Văn L về các tội danh và các điều luật áp dụng nêu tại nội dung bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Về vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn N chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Lò Văn T là người góp nhiều tiền hơn và trực tiếp liên hệ mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, Ngô Văn L tham gia góp tiền ít hơn và cùng đi mua ma túy nên đồng phạm với vai trò người thực hành sau T.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo*: Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo T và L đã tích cực tham gia các phong trào do chính quyền địa phương phát động, cụ thể bị cáo T đã ủng hộ quỹ phòng-chống Covid-19; bị cáo L đã ủng hộ quỹ người nghèo được UBND xã nơi các bị cáo cư trú xác nhận nên HĐXX cho bị cáo T và L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: HĐXX xem xét đánh giá vị trí vai trò của từng bị cáo, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo trong vụ án.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo không có tài sản và đều đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng*:

- Đối với 2,488g Heroine hoàn lại sau giám định. Xét Heroine là chất cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh, 19 đoạn ống nhựa là dụng cụ các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và vỏ bao gói, cần tịch thu cho tiêu hủy theo qui định;

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động của bị cáo N, T, L; các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước theo qui định;

- Đối với số tiền 900.000đ do bị cáo N thu lợi bất chính, phạm tội mà có, cần tuyên truy thu sung quỹ Nhà nước theo qui định;

- Đối với chiếc xe môtô BKS 26AF-001.28, xác định là tài sản riêng, hợp pháp của chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994, ở bản Chang Lứa, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Khi bị cáo T mượn nói để làm phương tiện đi làm nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị T không biết nên không có căn cứ xử lý đối với chị T. Cần tuyên trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu tài sản là chị Hoàng Thị T.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] *Về những vấn đề khác*:

- Đối với người xe ôm và người đàn ông bán ma túy cho N tại khu vực huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý;

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn N, Lò Văn T và Ngô Văn L, ngày 10/4/2024 Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N;

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T và Ngô Văn L.

Căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo N, T và L.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Bị cáo Lò Văn T và Ngô Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn N 07** (Bẩy) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 17** (Mười bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn L 16** (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) Phong bì hoàn lại sau giám định số 136/KL-KTHS; đặc điểm: Ký hiệu T1; Tình trạng: Còn nguyên niêm phong. Bên trong có 0,503g (không phẩy năm trăm linh ba gam) ma túy loại Hêrôin; 01 (một) mảnh nilon màu trắng và (một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 (một) phong bì hoàn lại sau giám định số 136/KL-KTHS; Đặc điểm: Ký hiệu T2; Tình trạng: Còn nguyên niêm phong. Bên trong có 1,985g (một phẩy chín trăm tám mươi lăm gam) ma túy loại Hêrôin; 15 (Mười lăm) đoạn ống màu tím; 04 (bốn) đoạn ống màu xanh; 01 (một) mảnh nilon màu xanh và (một) vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi giám định và tiêu hủy sim số điện 0982708996; 0966920221 và 0399623389;

+ Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI 35540008764413; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; Đặc điểm: màu xanh, số IMEI 865732057299812; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy; đặc điểm: Màu đen, số IMEI 1: 354803113065147, tình trạng đang sử dụng.

+ Truy thu số tiền 900.000đ của bị cáo Lò Văn N sung quỹ Nhà nước;

+ Trả chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản Chang Lứa, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Hoada loại Vision; đặc điểm: Màu sơn đen, số máy JK03E4907353, số khung: RLHJK0336PZ106284, gắn BKS 26AF-001.28. *(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2023 giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).*

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo (N, T, phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo (N, T, L) đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Hoàng Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng (CQCSĐT; CQ THA hình sự; Bộ phận HS nghiệp vụ);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TA cấp cao tại HN
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên